



I - LUYỆN ĐỌC

CỔNG LÀNG

Cổng làng là một phần không thể thiếu của làng quê Bắc Bộ. Cổng làng thường được đặt ở vị trí dễ nhận ra nhất, để người của làng dù có đi xa, trở về trong một đêm không trăng, không sao, chỉ chạm tay vào cổng làng là biết mình đã về tới mái nhà thân yêu.

Lặng lẽ nơi đầu làng bên những bức tường cũ, cổng làng đã chứng kiến bao thăng trầm của làng quê.

Chưa cần bước chân vào làng, đứng trước cổng làng, người lạ cũng có thể cảm nhận được phần nào đặc điểm của làng và nếp sống của người dân. Làng giàu có thì cổng lớn, làng nghèo thì cổng đơn sơ. Thời trước, làng nào có nhiều người đỗ cao, làm quan to mới được xây cổng lớn.

Bề thế nhất là cổng tam môn gồm một cửa chính và hai cửa nhỏ hai bên. Ngày thường, dân làng và người lạ chỉ được qua lại ở hai cửa nhỏ. Khi làng có việc lớn như vua quan đến thăm hoặc tổ chức lễ hội, cửa chính mới được mở ra. Hai bên cổng làng thường gắn câu đối. Câu đối có thể do vua ban nhưng phần lớn là những câu đối do làng viết.





Ai đi xa trở về làng đều không quên dừng chân bên cổng. Sau thân cổng thể nào cũng có một quán nước bày vài lọ kẹo, dấm tắm bánh nếp, bánh gai hay mấy củ khoai lang,... Về đến làng rồi có gì mà vội. Hai tay bưng bát nước chè xanh, bao nhiêu mệt nhọc, bụi đường cùng những lo toan bỗng nhiên tan theo khói nước... Những kỉ niệm làng xóm buồn vui cùng hình ảnh những người thân từ xa xăm ủa về. Phía sau tất cả, không thể che khuất chiếc cổng làng thương nhớ...

Theo NGUYỄN CHÍ THÀNH



1. Đánh dấu ✓ vào ☐ thích hợp kiểm tra thông tin đúng hay sai. Nếu sai, hãy cho thông tin đúng.

- | | ĐÚNG | SAI |
|---|--------------------------|--------------------------|
| a) Ở làng quê vùng Bắc Bộ xưa thường có cổng làng. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| b) Cổng làng thường đặt ở vị trí giữa làng. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| c) Làng nào cũng có thể xây cổng lớn. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| d) Cổng làng nào cũng có cửa chính và hai cửa nhỏ ở hai bên. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| e) Quán nước cạnh cổng làng là nơi khách dừng chân mỗi khi về làng. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

2. Trả lời các câu hỏi sau :

- Cổng làng thường gắn với miền đất nào ?
- Cổng làng thể hiện đặc điểm của làng như thế nào ?
- Cổng tam môn có đặc điểm gì ?
- Quán nước cạnh cổng làng thường bán những gì ?
- Những người đi xa trở về làng thường có cảm nhận gì khi dừng chân bên quán nước ?



3. Viết tiếp để hoàn thành câu theo mẫu.

M : Cổng làng **là** hình ảnh quen thuộc của làng quê vùng Bắc Bộ.



- a) Quê hương là
- b) Mái đình là
- c) Giếng nước, gốc đa là
- d) Cánh cò là
- e) Trái đất là



4. Thêm từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu có **thì ... thì ...**

M : Làng giàu có **thì** cổng lớn, làng nghèo **thì** cổng đơn sơ.

- a) Thuyền to thì, thuyền nhỏ thì
- b) Sông lớn thì, sông nhỏ thì
- c) Cây bàng mùa hè thì, mùa đông thì
- d) Khu chợ này ban ngày thì, ban đêm thì
- e) Gương mặt cô ấy lúc vui thì, lúc buồn thì
- g) Vườn cây này lúc mưa thì, lúc hạn hán thì

5. Đặt câu, sử dụng các cặp từ : **chỉ ... đã, mới ... đã, vừa ... đã, chưa ... đã.**

M : **Chỉ** chạm tay vào cổng làng **đã** biết mình về tới mái nhà thân yêu.

- a) chỉ ... đã :
- b) mới ... đã :
- c) vừa ... đã :
- d) chưa ... đã :

6. Đặt câu với mỗi từ : **vài, dăm, mấy, mỗi, chút.**

M : Quán nước chỉ bày **vài** lọ kẹo.

- a) dăm :
- b) mấy :
- c) mỗi :
- d) chút :

7. Sử dụng từ **được**, chuyển đổi câu theo mẫu.

M : Người ta mở cửa chính khi vua quan đến thăm hoặc làng có lễ hội.

→ Cửa chính **được** mở khi vua quan đến thăm hoặc làng có lễ hội.

a) Người ta thường đặt cổng làng ở nơi dễ nhận ra nhất.

b) Dân làng gắn đôi câu đối hai bên cổng làng.

c) Dân làng xây ngôi chùa này mất nửa năm trời.

d) Mẹ tặng em một món quà sinh nhật rất độc đáo.

e) Bác sĩ đã chăm sóc bệnh nhân rất tận tình.

1. Làng giàu **thì** cổng lớn, làng nghèo **thì** cổng đơn sơ.

2. Quán nước bày **vài** lọ kẹo.

II - HỘI THOẠI

TRONG TRIỂN LÃM ẢNH



Sơn : – Chị ơi, bức ảnh kia chụp cảnh gì đấy ạ ?

Thuyết minh viên : – Bức ảnh chụp một cảnh rất quen thuộc ở vùng sông nước Nam Bộ. Đó là chiếc cầu nhỏ làm bằng vài cây tre bắc ngang qua những con kênh, người Nam Bộ quen gọi là cầu khỉ.

Vân : – Eo ôi ! Cây cầu bé nhỏ thế kia, đi trên đó chắc là sợ lắm chị nhỉ !

Thuyết minh viên : – Minh trông thì sợ. Nhưng người dân địa phương hằng ngày đi lại trên những cây cầu đó rồi cũng quen, em ạ. Hiện nay, nhiều cây cầu khỉ đã được thay bằng cầu xi-măng, làm nên bộ mặt mới cho vùng sông nước Nam Bộ.

Sơn : – Thế còn bức ảnh kia chụp cảnh gì, hả chị?

Thuyết minh viên : – Đó là một làng nghề truyền thống ở nông thôn Việt Nam. Có nhiều vùng quê ở Việt Nam hầu hết dân trong làng đều làm một nghề, tạo thành các làng nghề như làng gốm Bát Tràng, làng gổ Đồng Kỵ, làng cốm Vòng,...

Vân : – Thế làng nghề ở bức ảnh đó là gì ạ ?

Thuyết minh viên : – Đây là làng nghề làm ngói. Trong bức ảnh mọi người đang phơi những viên ngói để cho vào lò nung.

Sơn : – Có phải ngói dùng để lợp nhà không chị ?

Thuyết minh viên : – Đúng rồi, ngói được dùng để lợp nhà. Nhà ngói rất thoáng mát. Mái ngói đỏ tươi đã làm nên vẻ đẹp đặc biệt cho làng quê Việt Nam.

Vân : – Thật thế hả chị ? Vậy còn bức ảnh kia, sao người ta lại trồng cỏ thành từng lớp như vậy ?

Thuyết minh viên : – Đó không phải là cỏ, mà là lúa đấy em ạ. Ở miền núi, lúa được trồng trên những sườn đồi, sườn núi, người ta gọi là ruộng bậc thang.

Sơn : – Đẹp quá ! Cứ như là một bức tranh ấy chị nhỉ !

Thuyết minh viên : – Nếu các em đi du lịch Sa Pa thì sẽ tha hồ được ngắm ruộng bậc thang !

1. Trả lời câu hỏi :

- Sơn và Vân đang ở đâu ?
- Cầu khỉ là gì ? Cầu khỉ hiện nay đang được thay bằng cầu gì ?
- Thế nào là làng nghề truyền thống ?
- Kể tên một số làng nghề.
- Ruộng bậc thang là gì ? Ruộng bậc thang có ở vùng nào của Việt Nam?

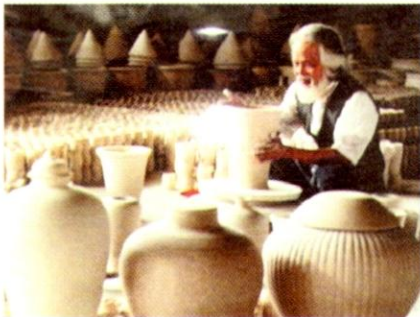
2. Đóng vai Vân, Sơn và thuyết minh viên, hỏi – đáp theo bài hội thoại.

3. Nhìn tranh, ảnh, viết đúng tên làng nghề truyền thống dưới mỗi tranh, ảnh :
làng tranh, làng hoa, làng gốm, làng mộc, làng dệt chiếu, làng dệt lụa



a)

b)



c)

d)



e)

g)

4. Nói về câu ở bên A với về câu thích hợp ở bên B :

A

B

a) Nếu không có cây gạo tre này
b) Nếu sáng ngày mai được ra đồng
c) Nếu các bạn đến điểm du lịch Sa Pa
d) Nếu nhà kinh doanh giàu trí tưởng tượng
e) Nếu tất cả nhân viên đều làm việc giỏi và chăm chỉ

1) (thì) Nụ sẽ cùng bà và mẹ đi cấy
2) (thì) sẽ tha hồ ngắm ruộng bạc thang.
3) (thì) chắc chắn công ti sẽ vượt qua khó khăn này
4) (thì) Mai không thể leo lên tận chùa Đồng, Yên Tử
5) (thì) anh ta sẽ có nhiều hơn khả năng thành công

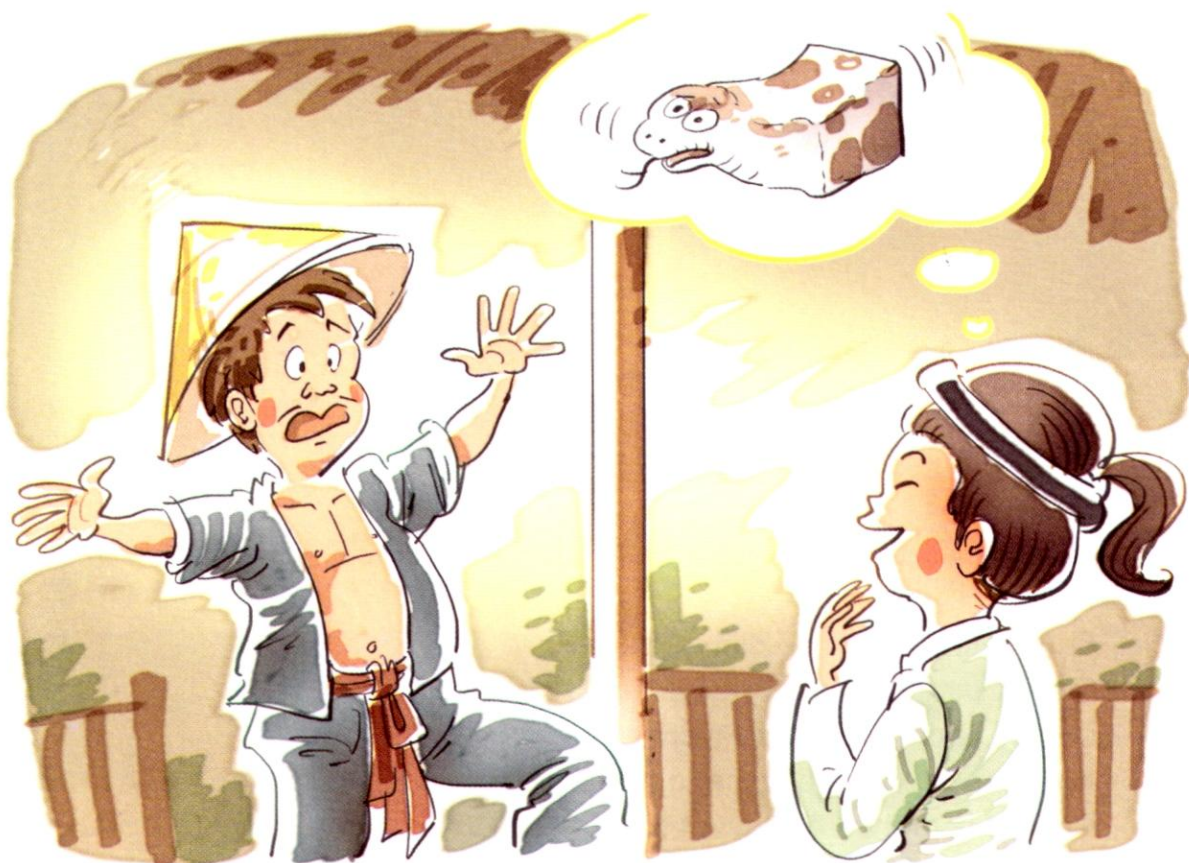
- b) Lúc đầu, anh chàng khoác lác nói là đã gặp một con rắn như thế nào ?
- ☐ Con rắn bề ngang 20 thước, bề dài 100 thước.
 - ☐ Con rắn bề ngang 10 thước, bề dài 80 thước.
 - ☐ Con rắn bề ngang, bề dài bằng nhau.

5. Đặt câu với các cụm từ theo mẫu.

M : Đi trên cầu khỉ **chắc là** sợ lắm nhỉ !

a) có thể là

b) chắc chắn là



c) Nghe anh ta kể, chị vợ nói gì ?

- ☐ Anh chỉ nói khoác, không ai tin được.
- ☐ Từ xưa đến nay, chưa có con rắn nào dài đến thế.
- ☐ Từ xưa đến nay, chưa có con rắn nào bẻ ngang to đến thế.

d) Để vợ tin, anh chàng khoác lác làm gì ?

- ☐ Thề với vợ là mình nói sự thật.
- ☐ Bớt dần bẻ ngang con rắn.
- ☐ Bớt dần chiều dài con rắn.

e) Kết thúc câu chuyện có gì đáng cười ?

- ☐ Do bớt dần bẻ ngang, con rắn chỉ có chiều dài.
- ☐ Do bớt dần chiều dài, con rắn trở thành vuông.
- ☐ Anh khoác lác bật cười vì đã mắc mưu vợ.

2. Trả lời câu hỏi :

- a) Em có nhận xét gì về người vợ của anh chàng khoác lác ?
- b) Chị vợ đã làm cách nào để làm rõ sự khoác lác của chồng ?

3. Kể lại câu chuyện đã nghe.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe – viết :

VƯỜN EM

Vườn em có một luống khoai
Có hàng chuối mật với hai luống cà
Em trồng thêm một cây na
Lá xanh vẫy gió như là gọi chim ...
Những đêm lấp ló trăng lên
Vườn em dậy tiếng dũi hiền gần xa
Em nhìn vẫn thấy cây na
Lá xanh vẫy gió như là gọi trăng ...

TRẦN ĐĂNG KHOA

2. Viết một đoạn văn tả một hình ảnh gần với làng quê Việt Nam. Ví dụ : ruộng bậc thang, làng hoa, dòng sông và những chiếc cầu,...

TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|-------------------|--------------|--------------------------|--------------|
| – bàng (cây bàng) | – cò | – lò nung | – tam môn |
| – bánh gai | – dũi hiền | – lợp | – tan |
| – bậc thang | – đặc điểm | – luống
(luống khoai) | – thăng trầm |
| – bật cười | – đơn sơ | – mệt nhọc | – thân yêu |
| – bề ngang | – eo ôi | – mọc (nghề mọc) | – thước |
| – bề thế | – khoai lang | – nếp | – trái đất |
| – bộ mặt | – khoác lác | – nếp sống | – ùa |
| – câu đối | – làng nghề | – ngói | – vẫy |
| – cầu khỉ | – lạng lẽ | – ôi | – vuông |
| – chạm (chạm tay) | – lấp ló | – ối | – xa xăm |
| – chứng kiến | – lo toan | – ối | – xi-măng |